ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1299 /QĐ-UBND	*Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 12 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường sau cảng Mỹ Xuân – Thị Vải (Giai đoạn 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư: số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư: số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư: số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư: số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư: số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày

31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công văn số 433/HĐND-VP ngày 30/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về Quyết định chủ trương đầu tư dự án đường sau cảng Mỹ Xuân – Thị Vải huyện Tân Thành;

Căn cứ Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đường sau cảng Mỹ Xuân – Thị Vải (giai đoạn 1);

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường sau cảng Mỹ Xuân - Thị Vải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 2870/SXD-QLHT ngày 28/4/2025 về việc báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường sau cảng Mỹ Xuân – Thị Vải (Giai đoạn 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường sau cảng Mỹ Xuân – Thị Vải (Giai đoạn 2) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường sau cảng Mỹ Xuân – Thị Vải (Giai đoạn 2).

2. Mã số thông tin công trình:

3. Địa điểm xây dựng; hướng tuyến công trình

- Địa điểm xây dựng: Thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Hướng tuyến công trình: tuân thủ theo quy hoạch chung thị xã Phú Mỹ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 24/4/2024.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Chủ đầu tư: Ban QLDA Giao thông Khu vực và Chuyên ngành Nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

7. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Dự án nhóm B;

- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II;

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: 15 năm đối với kết cấu áo đường công trình đường giao thông, 100 năm đối với hạng mục nền trụ đất xi măng.

8. Mục tiêu dự án: Đầu tư dự án đường sau cảng Mỹ Xuân - Thị Vải để kết nối hệ thống cảng khu vực Cái Mép - Thị Vải với KCN Mỹ Xuân, Quốc lộ 51 và thúc đẩy việc đầu tư, khai thác hệ thống cảng khu vực Mỹ Xuân theo quy hoạch được phê duyệt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và của cả vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đầu tư xây dựng dự án Đường sau cảng Mỹ Xuân – Thị Vải (Giai đoạn 2) với tổng chiều dài tuyến khoảng 2,629Km, thuộc địa bàn phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ. Điểm đầu giao với đường 2B Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, điểm cuối giao với đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải, bao gồm các hạng mục chủ yếu như sau:

9.1. Phạm vi, quy mô dự án:

9.1.1. Phạm vi dự án:

- Điểm đầu dự án (Km0+000): giao với đường 2B Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2;

- Điểm cuối dự án (Km2+629): giao với đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải (ĐT.995) tại khoảng lý trình Km17+870;

- Chiều dài dự án khoảng 2,629Km. Vận tốc thiết kế 50 km/h;

- Địa điểm xây dựng: Thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Diện tích sử dụng đất: khoảng 2,44ha.

9.1.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đầu tư các hạng mục: Nền đường, mặt đường, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống chiếu sáng, hệ thống cây xanh, bó vỉa, vỉa hè, hệ thống báo hiệu giao thông; đấu nối với đường hiện hữu tại điểm đầu và cuối tuyến.

9.2. Giải pháp thiết kế xây dựng:

9.2.1. Hạng mục phần đường:

9.2.1.1. Bình đồ tuyến:

Bình đồ tuyến được thực hiện tuân thủ theo quy hoạch chung thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố Phú Mỹ) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 24/4/2024.

9.2.1.2. Trắc dọc tuyến đường:

Cao độ đường đỏ khống chế tối thiểu tại tim đường cho giai đoạn hoàn thiện là ≥ +3,00m.

9.2.1.3. Trắc ngang tuyến đường:

Quy mô mặt cắt ngang tuân thủ theo Nghị quyết 84/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cụ thể như sau:

- Tổng bề rộng nền đường: Bnền = 31,50m trong đó:

+ Bề rộng mặt đường xe chạy: 3,50m/làn x 3 làn x 2 bên = 21,00m;

+ Phần phân cách giữa + dải an toàn: = 1,50m;

+ Phần lề đường : 2 bên x 0,75m = 1,50m;

+ Vỉa hè lát gạch: 2 bên x 3,75m = 7,50m;

+ Độ dốc ngang mặt đường 2%, vỉa hè lát gạch độ dốc 2% về phía mặt đường.

9.2.1.4. Nền đường và xử lý nền:

- Đào tận dụng lớp kết cấu mặt đường tạm của giai đoạn một bằng đá dăm kẹp đất;

- Trong phạm vi mặt đường với chiều dày 30cm của lớp đất chọn lọc K98 giai đoạn 1 sẽ được xáo xới lên toàn bộ, sau đó lu lèn lại đảm bảo tiêu chuẩn của lớp đáy móng kết cấu áo đường với các thông số chính như sau: K ≥ 1,02; CBR≥ 12; E0 ≥ 50Mpa.

- Phần nền đường mở rộng: tiến hành vét hữu cơ, đắp đê bao ngăn nước, trải vải địa kỹ thuật, đắp cát, xử lý nền đất yếu bằng trụ đất gia cố xi măng, đắp đất chọn lọc K95 và lớp đất chọn lọc K98.

9.2.1.5. Kết cấu mặt đường:

- Loại mặt đường cấp cao A1; Moduyn đàn hồi tối thiểu Eyc ≥173Mpa. Tổng chiều dày kết cấu 60cm, gồm các lớp sau:

+ Bê tông nhựa chặt C12,5 rải nóng dày: 7 cm;

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn : 0,5 kg/m2;

+ Bê tông nhựa chặt C19 rải nóng : 8 cm;

+ Lớp lưới địa kỹ thuật chống nứt mặt đường : 01 lớp;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn : 1,0 kg/m2;

+ Tưới nhũ tương nhựa đường axít tiêu chuẩn : 1,0 kg/m2;

+ CPĐD loại I (Dmax=31,5mm) gia cố 5% xi măng lớp trên dày: 15 cm;

+ Tưới nhũ tương nhựa đường axít tiêu chuẩn : 1,0 kg/m2;

+ CPĐD loại I (Dmax=31,5mm) gia cố 3,5% xi măng lớp dưới dày: 15 cm;

+ Tưới nhũ tương nhựa đường a xít tiêu chuẩn: 1,0 kg/m2;

+ CPĐD loại I (Dmax=37,5mm) dày : 15 cm.

9.2.1.6. Vỉa hè, bó vỉa vỉa hè, dải phân cách giữa và gờ chặn:

- Vỉa hè mỗi bên rộng 3,75m, lát gạch Terazo kích thước (40x40x3)cm, lớp vữa xi măng lót M100 dày 2cm trên lớp bê tông lót M100 đá 2x4 dày 10cm.

- Bó vỉa vỉa hè: Bó vỉa bằng bê tông M250 đá 1x2, đặt trực tiếp trên lớp móng lót bằng BT M100 đá 2x4.

- Bó vỉa dải phân cách giữa: Sử dụng dải phân cách bằng BTCT M250 đá 1x2 đúc tại chỗ, hai bên thành dải phân cách được sơn trắng đỏ phản quang theo quy định.

- Gờ chặn vỉa hè: Bằng bê tông M200 đá 1x2 trên lớp bê tông lót M100 đá 2x4 kích thước (10x30)cm.

9.2.2. Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường:

9.2.2.1. Hệ thống thoát nước mưa:

- Hướng thoát thứ 1: Đoạn từ Km0+000 ÷ Km1+388 có hướng thoát từ cuối về phía đầu tuyến, tại vị trí điểm B (Km0+000) kết nối với tuyến cống thoát nước mưa D2000 và tuyến cống thoát nước thải sau xử lý D800 hiện hữu của KCN Mỹ Xuân A và Mỹ Xuân A2 sau đó xả vào tuyến cống hộp xây dựng mới dọc theo vỉa hè của tuyến đường giáp ranh giữa cảng Mỹ Xuân A và cảng Hồng Lĩnh xả ra sông Thị Vải;

- Hướng thoát thứ 2: Đoạn từ Km1+388 đến cuối tuyến có hướng thoát từ đầu về cuối tuyến sau đó xả vào tuyến cống 2D1500 hiện hữu đã xây dựng trên đường Liên cảng Cái Mép – Thị Vải (ĐT.995) thoát ra sông Rạch Mương.

- Tuyến cống hộp BxH=(2,5x2,5)m nằm dọc theo vỉa hè tuyến đường giáp ranh giữa cảng Mỹ Xuân A và cảng Hồng Lĩnh, chiều dài L=560m nối từ đầu tuyến xả ra sông Thị Vải.

- Giếng thăm và tấm đan: Khẩu độ cống trên tuyến dùng nhiều loại, vị trí chuyển hướng để kết nối khác nhau, do đó cần phải có các loại giếng thăm và tấm đan phù hợp với từng loại cống.

- Hố thu nước mưa: Bằng BT M250 đá 1x2, thành và đáy dày 15cm, sâu 70cm, rộng (80x40)cm. Nước từ mặt đường chảy xuống hố thu mưa thông qua tấm gang lỗ được dẫn về giếng thăm thông qua 01 ống uPVCÞ300 nối từ hố thu nước mưa sang giếng thăm.

- Cửa xả: Tuyến cống dọc phạm vi tuyến đường được chia thành hai hướng thoát về đầu sau đó xả vào tuyến cống hộp dẫn xả ra sông Thị Vải và hướng thoát về cuối tuyến sau đó đấu nối vào tuyến cống dọc D1500 đã xây dựng hai bên vỉa hè của đường Liên cảng Cái Mép – Thị Vải (ĐT.995) dẫn về phía cầu Rạch Mương trên đường Liên cảng xả ra rạch hiện hữu.

9.2.2.2. Cây xanh: Loại cây tiểu mộc, được trồng trong hố trên vỉa hè, kích thước hố (1,4x1,4)m. Thành hố trồng cây bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm. Đoạn từ Km0+93,40÷Km0+211,85 không trồng cây xanh do thuộc hành lang an toàn lưới điện 500KV.

9.2.2.3. Hệ thống chiếu sáng:

- Hệ thống đèn chiếu sáng bố trí dọc theo dải phân cách giữa, khoảng cách trung bình 40m/trụ, sử dụng cần đèn đôi. Đoạn qua hành lang đường điện cao thế, bố trí trụ đèn đôi khoảng cách 30m/trụ, chiều cao 08m (bao gồm cả cần đèn).

- Trụ đèn đôi cao 12m (bao gồm cả cần đèn), độ vươn xa 1,5m, độ nghiêng của cần đèn với mặt phẳng nằm ngang 5°.

- Bóng đèn Led công suất 174W.

- Bố trí 02 trạm biến áp tại Km0+650 và Km1+950.

9.2.3. Tổ chức giao thông:

- Hệ thống an toàn giao thông bao gồm: Vạch sơn, biển báo các loại được bố trí đầy đủ tuân theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

- Sơn phân làn: trên mặt đường sử dụng loại sơn phản quang theo quy định bố trí đầy đủ cho từng vị trí.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: thể hiện chi tiết tại Phụ lục kèm theo quyết định này.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng: **404.050.000.000 đồng** *(Bằng chữ: bốn trăm lẻ bốn tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng).*

- Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

+ Chi phí bồi thường, HT và TĐC	:	30.525.000.000	đồng;
+ Chi phí xây dựng	:	291.243.000.000	đồng;
+ Chi phí thiết bị	:	914.000.000	đồng;
+ Chi phí quản lý dự án	:	4.207.000.000	đồng;
+ Chi phí tư vấn ĐTXD	:	14.196.000.000	đồng;
+ Chi phí khác	:	4.681.000.000	đồng;
+ Chi phí dự phòng	:	58.284.000.000	đồng;

13. Tiến độ thực hiện dự án: Dự án thực hiện trong giai đoạn 2025-2027.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-

2030.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban QLDA Giao thông Khu vực và Chuyên ngành Nông nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trực tiếp quản lý dự án.

16. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Ban QLDA Giao thông Khu vực và Chuyên ngành Nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV; Chủ tịch UBND thành phố Phú Mỹ; Giám đốc Ban QLDA Giao thông Khu vực và Chuyên ngành Nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

(Đính kèm Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án).

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT4.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Khánh